TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI XUÂN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HS-ST
Ngày: 14-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Hanh
Ông Trần Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Quốc Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2019 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng Thị T, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1975 tại xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn Thành L, xã Xuân T, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Kinh doanh nhà nghỉ; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T (đã chết) và bà Phan Thị T (đã chết); có chồng là Dương Văn L – sinh năm 1975 và 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị bắt tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 27/12/2018 đến ngày 22/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh, hiện đang tại ngoại tại địa phương; "có mặt".

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Nguyễn Văn S – Sinh năm 1987; Nơi cư trú: Xóm 5, xã Hưng C, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; "vắng mặt"

+ Hà Thị K – Sinh năm 1995; Nơi cư trú: Bản L, xã Châu B, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm ruộng; "vắng mặt"

+ Dương Văn L – Sinh năm 1975; Nơi cư trú: Thôn Thành L, xã Xuân T, huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Kinh doanh nhà nghỉ; "vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình Hoàng Thị T mở nhà nghỉ mang tên Lương T để kinh doanh tại khu du lịch biển Xuân Thành. Ngày 23/6/2014, nhà nghỉ Lương T được Ủy ban nhân dân huyện Nghi Xuân cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 28C.800514/HKD đứng tên Dương Văn L (chồng T) làm chủ. Nhà nghỉ Lương Tịnh được phép kinh doanh dịch vụ ăn uống và cho thuê lưu trú. Hoàng Thị T là người trực tiếp quản lý, thực hiện các hoạt động kinh doanh tại nhà nghỉ Lương T.

Khoảng 21 giờ ngày 26/12/2018, Hoàng Thị T cùng chồng là Dương Văn L đang ở tại nhà nghỉ thì thấy anh Nguyễn Văn S đi vào gặp Hoàng Thị T. Lúc này S hỏi: "ở đây có con em mô không" (ý nói có gái mại dâm không) thì T trả lời: "ở đây không có để đi gọi con em đến cho" (ý nói để gọi gái mại dâm từ nơi khác đến bán dâm). Sau đó hai bên thỏa thuận giá cả mỗi một lần mua dâm là 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi thỏa thuận xong, T gọi điện cho Hà Thị K là gái mại dâm mà T quen trước đó đến bán dâm cho anh S, Hà Thị K đồng ý, sau đó T hướng dẫn cho anh S vào phòng số 01 để chờ. Khoảng 10 phút sau K đi xe máy đến, T bảo K vào phòng số 01 để bán dâm cho anh S, nghe T nói vậy nên K đi vào phòng số 01 để quan hệ tình dục với S. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày tổ công tác Công an huyện Nghi Xuân phát hiện việc chứa mại dâm nên đã lập biên bản phạm pháp đối với Hoàng Thị T.

Vật chứng vụ án: 01 bao cao su nhãn hiệu VIPPlus màu vàng (chưa qua sử dụng), số tiền 250.000 đồng và 01 chiếc điện thoại đã qua sử dụng nhãn hiệu Oppo màu hồng A37F màn hình cảm ứng.

Bản cáo trạng số 09 ngày 28 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Hoàng Thị T về tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 và khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Thị T từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Tại phiên tòa bị cáo đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên, không có tranh luận và chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nhận định của Tòa án về việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa: Phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên

quan, nhưng xét việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử nên không cần thiết phải hoãn phiên tòa phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về tội danh; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và các điều luật áp dụng đối với bị cáo:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hoàng Thị T đều khai nhận tội đúng như nội dung vụ án đã được nêu tóm tắt ở phần nội dung vụ án. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với biên bản sự việc và phù hợp với vật chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Xét hành vi chứa chấp hoạt động mua bán dâm tại nhà nghỉ do mình quản lý nhằm thu lợi bất chính cũng như năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo Hoàng Thị T thì đã có đầy đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hoàng Thị T phạm tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự công cộng, xâm phạm đạo đức xã hội, nếp sống văn minh của xã hội, sức khỏe của con người và là nguyên nhân làm lây truyền các căn bệnh nguy hiểm do đó cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo. Tuy vậy khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần vì đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh gia đình thuộc hộ nghèo, chồng của bị cáo bị u não không có khả năng lao động, bố của bị cáo là ông Hoàng T được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng do đó không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

[3] Phân tích chấp nhận hay không chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo:

Xét các nội dung đề xuất đối với Hội đồng xét xử của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa là phù hợp do đó Hội đồng xét xử chấp nhận các đề nghị này.

[4] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan, những người tiến hành tố tụng. Nên hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[6] Về xử lý vật chứng: Cần áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su nhãn hiệu VIPPlus màu vàng chưa qua sử dụng; Tịch thu, nộp

ngân sách nhà nước số tiền 250.000 đồng; tịch thu, hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại đã qua sử dụng nhãn hiệu Oppo màu hồng A37F màn hình cảm ứng của bị cáo Hoàng Thị T là phương tiện dùng để liên lạc với gái bán dâm.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí; Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào điểm a và điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị T phạm tội "Chứa mại dâm".

[2] Xử phạt bị cáo Hoàng Thị T 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Thị T cho UBND xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Nếu trong thời gian thử thách bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su nhãn hiệu VIPPlus màu vàng chưa qua sử dụng; Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 250.000 đồng; tịch thu, hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại đã qua sử dụng nhãn hiệu Oppo màu hồng A37F màn hình cảm ứng của bị cáo Hoàng Thị T.

[4] Buộc bị cáo Hoàng Thị T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Bị cáo có quyền kháng cáo lên tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc

ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- CQCSĐT CA huyện Nghi Xuân;
- CQTHAHS CA huyện Nghi Xuân;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Hà Ngân